ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3790 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Huế tài trợ, đặt hàng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Hướng dẫn về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Huế.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 5887/SKHCN-KHCN ngày 12 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Huế tài trợ, đặt hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đại học Huế; các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn;
- Các Viện, cơ quan TƯ đóng trên địa bàn;
- Như Điều 3;
- Báo và phát thanh, truyền hình Huế;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TẮC
Về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Huế tài trợ, đặt hàng

(Kèm theo Quyết định số 3790/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc hướng dẫn việc tuân thủ liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Huế tài trợ, đặt hàng; không áp dụng đối với các hoạt động ngoài phạm vi tài trợ, đặt hàng nêu trên.

2. Đối tượng áp dụng gồm:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Tổ chức chủ trì, tổ chức phối hợp, chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố tài trợ, đặt hàng;

c) Thành viên hội đồng tư vấn, chuyên gia, tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn, phản biện, đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố tài trợ, đặt hàng;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi trực tiếp tham gia quản lý, thực hiện, tư vấn, đánh giá các hoạt động thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Liêm chính khoa học* là các yêu cầu về sự ngay thẳng, trung thực, trách nhiệm, công bằng và minh bạch trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

2. *Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ* là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực về tính trung thực, minh bạch, công bằng, khách quan, tôn trọng con người và xã hội mà các nhà nghiên cứu cần tuân thủ trong quá trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. *Đạo văn* là hành vi sử dụng ý tưởng, dữ liệu, kết quả, sản phẩm trí tuệ hoặc sao chép nội dung, lời văn, hình ảnh trong tác phẩm được bảo hộ quyền sở

hữu trí tuệ của người khác hoặc của mình mà không trích dẫn hoặc ghi nhận nguồn một cách trung thực và đầy đủ; sử dụng, công bố sản phẩm do thuê hoặc nhờ người khác thực hiện dưới tên mình, ngoại trừ các nội dung thuộc phương pháp nghiên cứu tiêu chuẩn hoặc dữ liệu nền tảng buộc phải lặp lại.

4. *Xung đột lợi ích* là tình huống mà lợi ích cá nhân, tổ chức có thể ảnh hưởng hoặc bị cho là ảnh hưởng đến tính trung thực, khách quan, độc lập trong nghiên cứu, tư vấn, phản biện, đánh giá khoa học.

5. *Dữ liệu nghiên cứu* là toàn bộ thông tin, số liệu, kết quả quan sát, thí nghiệm hoặc phân tích được thu thập, xử lý và sử dụng trong quá trình nghiên cứu khoa học.

6. *Ngụy tạo dữ liệu/kết quả nghiên cứu* là việc bịa ra dữ liệu hoặc kết quả nghiên cứu rồi ghi nhận, báo cáo hoặc công bố như là dữ liệu/kết quả có thật.

7. *Giả mạo dữ liệu* là việc can thiệp, sửa đổi, lược bỏ, thay thế, sắp xếp, xử lý dữ liệu, quy trình, thiết bị, tài liệu hoặc kết quả theo cách làm sai lệch bản chất của hồ sơ nghiên cứu.

8. *Hành vi làm sai lệch bản chất nghiên cứu* là việc thay đổi, ngụy tạo, giả mạo, bỏ sót hoặc truyền đạt sai dữ liệu, kết quả nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp

1. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học gồm các hành vi sau đây:

Các hành vi được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP:

a) Ngụy tạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu;

b) Giả mạo dữ liệu;

c) Đạo văn dưới mọi hình thức;

d) Ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự;

đ) Cản trở, đe doạ, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học;

e) Các hành vi vi phạm nguyên tắc liêm chính quy định tại Điều 4 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;

g) Các hành vi khác vi phạm quy định về liêm chính khoa học theo quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp gồm các hành vi sau đây:

Các hành vi được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP:

a) Che giấu rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu;

c) Không được sự đồng ý tự nguyện bằng văn bản hoặc các hình thức khác tương tự của đối tượng nghiên cứu khi nghiên cứu trên người;

d) Tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không có sự cho phép;

đ) Sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân;

e) Không công khai mối quan hệ tài chính, nguồn tài trợ nghiên cứu, các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu;

g) Thử nghiệm công nghệ hoặc sản phẩm mới gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên hoặc sức khoẻ cộng đồng mà không có biện pháp đánh giá tác động và kiểm soát;

h) Thực hiện nghiên cứu xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng;

i) Các hành vi vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;

k) Các hành vi khác vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

3. Hành vi ngụy tạo dữ liệu, đạo văn, che giấu xung đột lợi ích hoặc hành vi làm sai lệch bản chất nghiên cứu là hành vi vi phạm nghiêm trọng liêm chính khoa học.

Chương II
QUY TẮC LIÊM CHÍNH KHOA HỌC VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Nguyên tắc liêm chính khoa học trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

Mọi cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phải tuân thủ các nguyên tắc liêm chính khoa học sau:

1. Trung thực trong việc đề xuất, thực hiện, công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

2. Khách quan và minh bạch trong quá trình thiết kế nghiên cứu, thu thập, phân tích, xử lý và đánh giá kết quả nghiên cứu.

3. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ, chính xác sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức liên quan.

4. Chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả nghiên cứu trước tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, cộng đồng khoa học và xã hội khi được yêu cầu.

Điều 5. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Mọi cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến xã hội và môi trường hoặc vi phạm các giá trị nhân văn.

2. Tôn trọng, bảo đảm an toàn và phẩm giá của đối tượng nghiên cứu, đặc biệt là con người. Không xâm phạm quyền và lợi ích của đối tượng nghiên cứu.

3. Bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu.

4. Không lạm dụng tài nguyên nghiên cứu vào mục đích cá nhân.

5. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu.

6. Tôn trọng đồng nghiệp và cộng đồng khoa học.

Điều 6. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình đề xuất tài trợ, đặt hàng và tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trung thực trong việc đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Không sao chép ý tưởng của người khác.

3. Không sử dụng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt, đang thực hiện hoặc đã được tài trợ, đặt hàng để đăng ký, đề xuất nhiệm vụ khác có nội dung, mục tiêu, sản phẩm hoặc kinh phí trùng lặp, trừ trường hợp kế thừa, phát triển được thuyết minh rõ ràng và minh bạch.

4. Phải bảo mật thông tin của hồ sơ đề xuất.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến xã hội và môi trường hoặc vi phạm các giá trị nhân văn.

6. Các nghiên cứu y sinh học trên đối tượng con người phải tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan (nếu có).

7. Trung thực trong việc kê khai hồ sơ liên quan tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 7. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trung thực trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2. Khách quan và minh bạch trong quá trình thiết kế nghiên cứu, thu thập, phân tích, xử lý và đánh giá kết quả nghiên cứu.

3. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ, chính xác sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức liên quan.

4. Không sao chép kết quả của người khác hoặc của chính mình mà không trích dẫn đầy đủ thông tin.

5. Không che giấu rủi ro có thể xảy ra, đặc biệt các rủi ro có thể gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Không truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu.

7. Phải được sự đồng ý tự nguyện bằng văn bản hoặc các hình thức khác tương tự của đối tượng nghiên cứu khi nghiên cứu trên người. Các nghiên cứu y sinh học trên đối tượng con người phải tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan (nếu có).

8. Không thực hiện nghiên cứu xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng; tôn trọng lợi ích của cộng đồng.

9. Không tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu.

10. Không lạm dụng tài nguyên nghiên cứu vào mục đích cá nhân.

11. Tôn trọng đồng nghiệp và cộng đồng khoa học.

12. Không thử nghiệm công nghệ hoặc sản phẩm mới gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên hoặc sức khoẻ cộng đồng mà không có biện pháp đánh giá tác động và kiểm soát và phải tuân thủ hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan.

13. Chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả nghiên cứu trước tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, cộng đồng khoa học và xã hội khi được yêu cầu.

Điều 8. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong xây dựng báo cáo khoa học và công bố khoa học

1. Trung thực trong công bố kết quả nghiên cứu; công bố chính xác các kết quả đạt được, không đạt được.

2. Không đạo văn; tuân thủ đúng trích dẫn trong báo cáo khoa học và công bố khoa học.

3. Không bịa đặt, ngụy tạo dữ liệu, giả mạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu.

4. Không ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự vào báo cáo khoa học.

5. Không cản trở, đe doạ, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học.

6. Có trách nhiệm công bố công trình khoa học trên tạp chí, hội thảo chuyên ngành phù hợp với trình độ và tính chất nhiệm vụ nghiên cứu hoặc công bố trên các ấn phẩm theo quy định hoặc hướng dẫn của Hội đồng Giáo sư Nhà nước, các tổ chức, đơn vị có thẩm quyền, cơ quan tài trợ, tổ chức khoa học và công nghệ.

7. Không nộp đồng thời kết quả ở nhiều tạp chí, hội thảo. Không công bố lặp lại không minh bạch. Không tách nhỏ kết quả để tăng số lượng công bố mà không có giá trị học thuật độc lập; bảo đảm trích dẫn minh bạch, tỷ lệ tự trích dẫn và tỷ lệ trùng lặp theo quy định của từng tạp chí, hội thảo.

8. Ghi tên cơ quan đang công tác trong báo cáo khoa học và công bố khoa học. Trường hợp ghi tên cơ quan khác thì phải được sự đồng ý của cơ quan đang công tác.

9. Phải bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu.

10. Không truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu.

11. Không tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không có sự cho phép.

12. Phải cải chính, đính chính, rút bài khi có hành vi vi phạm và hoàn trả kinh phí liên quan đến vi phạm khi được yêu cầu.

Điều 9. Liêm chính khoa học trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

2. Tuân thủ pháp luật quốc tế và pháp luật của Việt Nam khi xác lập quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và ở nước ngoài.

3. Trung thực trong việc nêu tên chủ sở hữu, tác giả các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ khi xác lập quyền tại Việt Nam và ở nước ngoài.

Điều 10. Liêm chính khoa học trong quá trình tư vấn, phản biện, đánh giá khoa học

1. Không nhận tư vấn, phản biện, đánh giá các đề xuất thực hiện nhiệm vụ, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo không thuộc chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

2. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập của hoạt động tư vấn, phản biện, đánh giá khoa học.

3. Không nhận tư vấn, phản biện, đánh giá các đề xuất thực hiện nhiệm vụ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường hợp có xung đột lợi ích.

4. Không cản trở, đe dọa, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học.

5. Phải bảo đảm bí mật thông tin trong quá trình tư vấn, phản biện, đánh giá.

6. Không cố ý trì hoãn hoặc gây ảnh hưởng đến kết quả tư vấn, phản biện, đánh giá.

Điều 11. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong ứng dụng kết quả nghiên cứu, đề xuất khen thưởng, sử dụng tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Không sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân.

2. Công khai mối quan hệ tài chính, nguồn tài trợ nghiên cứu, các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu.

3. Công khai các nguồn kinh phí tài trợ cho nghiên cứu.

4. Không tự ý lấy công trình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả khác.

Điều 12. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

1. Không tự ý lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người khác để làm điều kiện đăng ký hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực.

2. Cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng về năng lực, kết quả hoạt động và các điều kiện liên quan khi đăng ký, đề nghị hoặc tham gia hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ.

Điều 13. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong thu thập, sử dụng, quản lý dữ liệu nghiên cứu

1. Thu thập dữ liệu khách quan, đầy đủ, truy xuất được.

2. Không chọn lọc dữ liệu để đạt kết quả mong muốn.

3. Ghi chép nhật ký nghiên cứu, không xóa dấu vết chỉnh sửa.

4. Lưu cả dữ liệu chưa công bố.

5. Lưu trữ, sao lưu, bảo mật, chia sẻ dữ liệu phù hợp.

6. Không mua dữ liệu nghiên cứu giả hoặc thuê bên thứ ba tạo dữ liệu không minh bạch.

Điều 14. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong trích dẫn tài liệu

1. Ưu tiên trích dẫn nguồn gốc ban đầu.

2. Trích dẫn thứ cấp phải ghi rõ.

3. Không trích dẫn sai ngữ cảnh.

4. Không cố ý bỏ qua tài liệu quan trọng trái chiều.

5. Không thêm tài liệu không đọc hoặc không liên quan.

6. Không ép tác giả trích dẫn tài liệu không cần thiết.

7. Không tham gia các hoạt động thao túng trích dẫn (cố tình làm sai lệch, thổi phồng hoặc sử dụng không đúng quy tắc các nguồn tài liệu tham khảo trong các kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo).

Điều 15. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

1. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo dữ liệu giả, ảnh giả hoặc tài liệu tham khảo không có thật.

2. Không sử dụng tài liệu do trí tuệ nhân tạo tạo ra chưa kiểm chứng làm tài liệu tham khảo.

3. Cung cấp đầy đủ tên công cụ, phiên bản, phạm vi sử dụng trí tuệ nhân tạo được sử dụng trong quá trình nghiên cứu khoa học; ghi rõ các nội dung nghiên cứu được hoàn toàn tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.

4. Không đưa dữ liệu mật/chưa công bố lên nền tảng trí tuệ nhân tạo trái quy định pháp luật.

5. Trí tuệ nhân tạo chỉ được coi là công cụ hỗ trợ và người sử dụng phải chịu trách nhiệm cuối cùng về các nội dung, sản phẩm, tài liệu do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Điều 16. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hợp tác học thuật và hợp tác quốc tế

1. Hợp tác phải có thỏa thuận trước về dữ liệu, tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, kinh phí, giải quyết tranh chấp.

2. Kiểm tra tính hợp pháp của dữ liệu từ đối tác.

3. Nếu đối tác vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp nghiêm trọng có thể tạm dừng hợp tác.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH KHOA HỌC VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VI PHẠM

Điều 17. Các biện pháp phòng ngừa

1. Hướng dẫn việc tuân thủ các quy tắc về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trước và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức phổ biến hoặc lồng ghép nội dung về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn, tập huấn phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Yêu cầu ký cam kết tuân thủ đối với chủ nhiệm nhiệm vụ, thư ký, thành viên chính, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép nội dung cam kết tuân thủ Quy tắc trong hồ sơ, hợp đồng hoặc văn bản phân công thực hiện nhiệm vụ.

4. Bắt buộc lưu giữ dữ liệu gốc, nhật ký nghiên cứu, phiên bản bản thảo, hồ sơ đồng thuận tham gia nghiên cứu.

5. Thực hiện rà soát đạo văn trước khi nộp báo cáo tổng hợp, bài báo, hồ sơ nghiệm thu hoặc hồ sơ công bố.

6. Yêu cầu cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ kê khai nguồn tài trợ, xung đột lợi ích, đóng góp đối với kết quả nghiên cứu, sản phẩm hoặc công bố, hỗ trợ biên tập/viết bài và việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ nghiên cứu

1. Hồ sơ nghiên cứu phải được lưu trữ đầy đủ, có khả năng truy xuất, kiểm chứng và đối chiếu.

2. Hồ sơ nghiên cứu được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, quy định chuyên ngành và quy định pháp luật có liên quan; thời hạn lưu trữ phải bảo đảm yêu cầu truy xuất, kiểm chứng, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu pháp lý khác.

3. Dữ liệu điện tử phải có biện pháp sao lưu, kiểm soát truy cập, phân quyền, lưu vết chỉnh sửa.

Điều 19. Khai báo xung đột lợi ích

1. Thành viên hội đồng tư vấn, chuyên gia tư vấn, phản biện, đánh giá chủ động thông báo xung đột lợi ích trước khi tham gia hoạt động.

2. Xung đột lợi ích có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a) Lợi ích tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp;

b) Quan hệ gia đình, thầy trò, cấp trên - cấp dưới, đồng tác giả gần đây;

c) Quyền sở hữu trí tuệ, cổ phần, tư vấn, hợp đồng dịch vụ;

d) Lợi ích phi tài chính có thể ảnh hưởng đến nhận định chuyên môn.

3. Trường hợp xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập trong hoạt động tư vấn, phản biện, đánh giá hoặc quyết định thì phải từ chối tham gia hoặc rút khỏi hoạt động có liên quan.

Mục 2.
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ BẢO ĐẢM LIÊM CHÍNH KHOA HỌC VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG NGHIÊN CỨU; TRÁCH NHIỆM XEM XÉT, XÁC MINH, KẾT LUẬN VÀ XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM

Điều 20. Trách nhiệm của cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Tuân thủ đầy đủ Quy tắc này và các quy định chuyên ngành có liên quan.

2. Lập, lưu giữ và cung cấp trung thực hồ sơ nghiên cứu, dữ liệu gốc, nhật ký nghiên cứu, tài liệu chứng minh quy trình nghiên cứu.

3. Chỉ ghi tên tác giả đối với người có đóng góp thực chất; ghi nhận phù hợp các đóng góp chưa đủ điều kiện là tác giả.

4. Chủ động khai báo xung đột lợi ích, nguồn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ viết bài, việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu khoa học.

5. Bảo vệ đối tượng nghiên cứu; bảo đảm đồng thuận tham gia nghiên cứu khi pháp luật hoặc chuẩn mực đạo đức yêu cầu.

6. Trong quá trình hoặc sau khi hoàn thành nghiên cứu, cá nhân tự phát hiện mình có hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp phải kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm, có biện pháp khắc phục phù hợp và chủ động báo cáo với chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, tổ chức khoa học và công nghệ và phối hợp trong quá trình xác minh vụ việc.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, trưởng nhóm nghiên cứu

1. Hướng dẫn việc tuân thủ liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trước và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn và kiểm tra việc tuân thủ quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong phạm vi công việc được phân công.

3. Lưu trữ dữ liệu gốc, dữ liệu đã xử lý và các tài liệu liên quan đến quá trình nghiên cứu.

4. Thiết lập cơ chế rà soát nội bộ về dữ liệu, tác giả, trích dẫn, đồng thuận tham gia nghiên cứu, bảo mật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ nghiên cứu; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và khả năng truy xuất của dữ liệu nghiên cứu.

5. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm. Kịp thời tiếp nhận, xử lý ban đầu khi có dấu hiệu vi phạm.

6. Không gây cản trở, định hướng hoặc can thiệp trái quy định vào hoạt động tư vấn, phản biện, xét duyệt, đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình quản lý.

7. Khi phát hiện hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ có hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc phạm vi Quy tắc này phải kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm, tiến hành các biện pháp khắc phục phù hợp và báo cáo ngay với cơ quan tài trợ, tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tham mưu ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm. Kịp thời tiếp nhận, xử lý ban đầu khi có dấu hiệu vi phạm.

3. Lồng ghép nội dung của Quy tắc vào các hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: thông báo tài trợ, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp; ký kết và thực hiện hợp đồng; kiểm tra, đánh giá trong kỳ, cuối kỳ; thanh lý hợp đồng; quản lý, khai thác và sử dụng kết quả nghiên cứu.

4. Không gây cản trở, định hướng hoặc can thiệp trái quy định vào hoạt động tư vấn, phản biện, xét duyệt, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do mình quản lý.

5. Bảo mật thông tin về người phản ánh, tố cáo và thông tin về người bị xem xét, xác minh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức hoặc tham mưu tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Quy tắc; tiếp nhận thông tin về dấu hiệu vi phạm;

thực hiện hoặc tham mưu thực hiện việc xác minh, kết luận và xử lý, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cập nhật thông tin về hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp lên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo Điều 8 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Điều 23. Trách nhiệm của thành viên hội đồng, chuyên gia tư vấn, phản biện, đánh giá

1. Thực hiện đánh giá độc lập, khách quan, trung thực.

2. Từ chối tham gia hoặc rút khỏi hoạt động tư vấn, phản biện, đánh giá nếu có xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập (tại thời điểm tham gia các hoạt động tư vấn, đánh giá); từ chối tham gia nếu chuyên môn không phù hợp với nội dung nhiệm vụ được giao tư vấn, phản biện, đánh giá.

3. Bảo mật toàn bộ hồ sơ, dữ liệu, bản thảo, ý tưởng nghiên cứu mà mình được tiếp cận.

4. Không sử dụng thông tin chưa công bố cho nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ hoặc mục đích cá nhân khác.

5. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm.

6. Không gây cản trở, định hướng hoặc can thiệp trái quy định vào hoạt động tư vấn, phản biện, xét duyệt, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do mình tham gia tư vấn, phản biện, đánh giá.

7. Khi phát hiện hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp, hội đồng, chuyên gia tư vấn phải kịp thời báo cáo, phối hợp xác minh và đề xuất biện pháp xử lý với Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Tiếp nhận thông tin và phối hợp xem xét hành vi có dấu hiệu vi phạm liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp

1. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm trong nhiệm vụ thuộc phạm vi Quy tắc, tổ chức chủ quản của tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm kịp thời ghi nhận, bảo quản tài liệu liên quan, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để xử lý theo chức năng, thẩm quyền.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, rà soát thông tin, tài liệu, xác minh sơ bộ. Căn cứ tính chất, mức độ và nội dung vụ việc, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hoặc tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác minh để xem xét, đánh giá và kết luận về hành vi vi phạm.

Hội đồng tư vấn gồm những cá nhân có chuyên môn phù hợp, độc lập với nội dung vụ việc để tổ chức xác minh, làm việc với các bên liên quan.

3. Hội đồng tư vấn xác minh có trách nhiệm:

a) Xem xét hồ sơ, tài liệu, dữ liệu và các thông tin có liên quan đến vụ việc;

b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để làm rõ vụ việc;

c) Đánh giá tính chất, mức độ, nguyên nhân và hậu quả của hành vi vi phạm; xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Kết luận về việc có hay không có hành vi vi phạm Quy tắc và đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn xác minh, Sở Khoa học và Công nghệ lập báo cáo, xem xét, quyết định xử lý. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

5. Việc xem xét, xác minh phải bảo đảm khách quan, trung thực, công bằng, bảo mật thông tin cần thiết, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm quyền được biết, quyền giải trình, quyền khiếu nại của tổ chức, cá nhân có liên quan. Không công khai thông tin hoặc kết luận về vụ việc khi chưa có căn cứ và chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Việc xác minh, ban hành kết luận được thực hiện kịp thời, phù hợp với tính chất, mức độ, phạm vi và tính phức tạp của vụ việc. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 25. Các hình thức xử lý vi phạm

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn xác minh Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

1. Mức độ nhẹ: Áp dụng đối với hành vi vi phạm lần đầu, do lỗi vô ý, chưa làm sai lệch bản chất nghiên cứu, chưa gây hậu quả hoặc hậu quả không đáng kể.

Hình thức xử lý gồm một hoặc nhiều biện pháp sau:

a) Nhắc nhở bằng văn bản;

b) Yêu cầu khắc phục, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, báo cáo, dữ liệu hoặc tài liệu liên quan;

c) Yêu cầu cải chính, đính chính hoặc xin lỗi công khai (nếu cần thiết);

d) Yêu cầu tham gia bồi dưỡng về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mức độ trung bình: Áp dụng đối với hành vi vi phạm do lỗi cố ý nhưng hậu quả chưa nghiêm trọng hoặc tái phạm sau khi đã được nhắc nhở.

Hình thức xử lý gồm một hoặc nhiều biện pháp sau:

a) Cảnh cáo bằng văn bản;

b) Yêu cầu cải chính hoặc rút một phần kết quả nghiên cứu, bài báo hoặc ấn phẩm khoa học có liên quan;

c) Tạm dừng việc chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đang thực hiện cho đến khi khắc phục xong vi phạm;

d) Không xem xét giao chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố trong thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm;

đ) Thu hồi một phần kinh phí được sử dụng không đúng quy định hoặc kinh phí liên quan trực tiếp đến nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Mức độ nặng: Áp dụng đối với các hành vi: Ngụy tạo dữ liệu; Giả mạo dữ liệu; Đạo văn nghiêm trọng; Che giấu xung đột lợi ích; Làm sai lệch bản chất nghiên cứu; Các hành vi khác gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng lớn đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cộng đồng khoa học.

Hình thức xử lý gồm một hoặc nhiều biện pháp sau:

a) Chấm dứt việc chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đang thực hiện;

b) Không giao chủ trì hoặc không cho tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố trong thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm;

c) Buộc rút bài báo, báo cáo khoa học, ấn phẩm hoặc kết quả nghiên cứu có liên quan;

d) Thu hồi toàn bộ hoặc một phần kinh phí đã cấp theo quy định của pháp luật;

đ) Thu hồi kết quả nghiệm thu, kết quả đánh giá, danh hiệu, giải thưởng hoặc hình thức khen thưởng có liên quan đến hành vi vi phạm.

4. Việc xem xét, xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; bảo đảm quyền được biết, quyền giải trình, quyền khiếu nại của tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Kết quả xử lý vi phạm là một trong những căn cứ để xem xét việc tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp, ký kết hợp đồng, kiểm tra, đánh giá và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân thành phố tài trợ, đặt hàng theo quy định của pháp luật.

6. Cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận về hành vi vi phạm có trách nhiệm cập nhật thông tin về vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp lên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đối với các trường hợp thuộc diện phải cập nhật và theo trình tự, thời hạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quy tắc. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, kiểm tra, tham mưu tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện Quy tắc.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu có liên quan theo yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện Quy tắc này.

Điều 27. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

1. Trong quá trình thực hiện Quy tắc nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết.

2. Trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy tắc phù hợp với quy định pháp luật./.